

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần (Tiếng Việt): Luật hiến pháp

Tên học phần (Tiếng Anh): Constitution Law

- Mã học phần: 011239

Số tín chỉ: 02

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: ngành luật kinh tế

+ bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật / Bộ môn Luật

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần: Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 0

+ Tự học: 60

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, mã học phần 011134; Lý luận Nhà nước và Pháp luật, mã học phần 11238

- Các học phần học trước: Không

- Các học phần học song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Do nội dung môn học được thiết kế từ khái quát đến chi tiết, những vấn đề trình bày ở chương trước sẽ tiếp tục được vận dụng ở chương sau nên nếu sinh viên tham dự giờ giảng liên tục theo lịch giảng và làm đầy đủ

bài tập thì sẽ dễ dàng nắm bắt được những vấn đề chủ yếu của môn học. Ngoài ra việc thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ không phải mất quá nhiều thời gian tự tìm hiểu.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

- Kiến thức: Môn học Luật hiến pháp nhằm trang bị cho người học một số vấn đề như sau:

+ Phạm vi điều chỉnh, vị trí của Luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam và lịch sử hình thành nên các bản hiến pháp của Việt Nam

+ Những chế định cơ bản của hiến pháp và cách vận dụng các chế định đó trong các ngành luật liên quan

- Kỹ năng: Môn học Luật hiến pháp nhằm giúp người học

+ Giải thích được tính kết nối giữa Luật hiến pháp và các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

+ Giải thích được quan điểm, chính sách pháp luật của Việt Nam qua các thời kỳ thông qua các bản hiến pháp trong lịch sử lập hiến.

+ Có năng lực nghiên cứu, lập luận, phân tích, vận dụng quy định của Hiến pháp để giải quyết những vấn đề cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ thông thường

+ Vận dụng kỹ năng phản biện và đưa ra các giải pháp thay thế đối với các vấn đề chuyên môn về pháp lý trong các môi trường làm việc khác nhau đặc biệt tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

+ Xây dựng kỹ năng xử lý thông tin, phân tích đánh giá những sự kiện thời sự, chính trị quan trọng

+ Phát triển khả năng thu thập và phân tích dữ liệu một cách sâu rộng và chính xác

+ Phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm

+ Thúc đẩy tư duy so sánh khi tiếp nhận thông tin

- Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

+ Tôn trọng, chấp hành các quy định của Hiến pháp và pháp luật

+ Ý thức bảo vệ quyền con người, quyền công dân

+ Nhận thức được tầm quan trọng của Luật hiến pháp trong hệ thống pháp luật và biết cách vận dụng những kiến thức về luật hiến pháp để đánh giá tính hợp hiến của các văn bản pháp luật khác.

+ Có thái độ tích cực học tập, rèn luyện, ham học hỏi mở rộng ứng dụng kiến thức về luật hiến pháp.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
----------	-----------------------	---------------------------

Kiến thức	Ks1	Ghi nhớ các khái niệm cơ bản liên quan đến Luật hiến pháp và nắm bắt được cơ sở hình thành nên các bản hiến pháp trong lịch sử lập hiến của Việt Nam	- Ks1: Có các kiến thức về Hiến pháp, tổ chức bộ máy nhà nước. - Ks2: Có khả năng tham gia góp ý xây dựng các quy định trong Hiến pháp (khi cần thiết) phù hợp với đời sống thực tế.
	Ks2	Nắm bắt được nội dung cốt lõi của các chế định cơ bản trong hiến pháp, sự thay đổi về nội dung điều chỉnh qua mỗi bản hiến pháp	
Kỹ năng	Ss1	Phân tích được mối liên quan mật thiết giữa hiến pháp với các văn bản pháp luật khác	- Ss1: hình thành kỹ năng phân tích được mối liên hệ giữa Hiến pháp với các văn bản khác trong hệ thống văn bản QPPL của Việt Nam. - Ss2: phát triển kỹ năng vận dụng các kiến thức nền tảng để đánh giá các quy định trong Hiến pháp hiện hành
	Ss2	Vận dụng các kiến thức về luật hiến pháp để đánh giá về các quy định trong hiến pháp hiện hành	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Nắm vững kiến thức và kỹ năng được đào tạo; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để đánh giá sự phù hợp của các văn bản pháp luật khác.	- As1: Có năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, đồng thời tự chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm đối với công việc của nhóm. - As2: Tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp, đưa ra kết luận và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Tích cực, chủ động trong việc giải quyết các tình huống liên quan đến môn học.
	As2	Cập nhật, tìm hiểu thêm hiến pháp của một số quốc gia khác nhằm có sự hiểu biết đúng đắn về đặc thù của hiến pháp Việt Nam	

3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

T T	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ

1	CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HIẾN PHÁP VÀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN VIỆT NAM	Ks1	Ss1	As1 As2
2	CHƯƠNG 2: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
3	CHƯƠNG 3: QUỐC TỊCH	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
4	CHƯƠNG 4: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
5	CHƯƠNG 5: KHÁI QUÁT VỀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
6	CHƯƠNG 6: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
7	CHƯƠNG 7: QUỐC HỘI	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
8	CHƯƠNG 8: CHỦ TỊCH NƯỚC	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
9	CHƯƠNG 9: CHÍNH PHỦ	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
10	CHƯƠNG 10: TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2
11	CHƯƠNG 11: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG	Ks2	Ss1 Ss2	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Làm bài tập trên lớp	Thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1: Từ: Đến...	CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ HIẾN PHÁP VÀ LỊCH SỬ LẬP HIẾN VIỆT NAM	3	0	1	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép	Đọc giáo trình từ trang 39 đến trang 56 Câu hỏi thảo luận: 1. Vì sao hiến	

	1.1 Hiến pháp – Đạo luật cơ bản của nhà nước 1.1.1 Khái niệm và các đặc trưng cơ bản của hiến pháp 1.1.2 Các giai đoạn phát triển của hiến pháp 1.1.3 Cấu trúc hiến pháp 1.1.4 Phân loại hiến pháp 1.1.5 Quy trình làm hiến pháp, sửa đổi hiến pháp 1.1.6 Các mô hình cơ quan bảo hiến 1.2 Sự ra đời và phát triển cả nền lập hiến Việt Nam 1.2.1 Tư tưởng lập hiến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 1.2.2 Hiến pháp năm 1946 1.2.3 Hiến pháp năm 1959 1.2.4 Hiến pháp năm 1980 1.2.5 Hiến pháp năm 1992 1.2.6 Hiến pháp năm 2013					những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	pháp được xem là đạo luật cơ bản của bất kỳ nhà nước nào? 2. Nhận xét về các mô hình cơ quan bảo hiến trên thế giới và đánh giá mô hình bảo hiến tại Việt Nam?	
Tuần 2: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2: CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ 2.1 Khái niệm chế độ chính trị 2.2 Chính thể của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.3 Bản chất của Nhà nước Cộng	2	1	1	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Độc giáo trình từ trang 121 đến trang 152 và từ trang 209 đến trang 242 Câu hỏi thảo luận: 1. Bản chất và mục đích của nhà nước ta là	

	<i>hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> 2.4 Hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.5 Chính sách đại đoàn kết và đường lối dân tộc của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2.6 Chính sách đối ngoại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam CHƯƠNG 3: QUỐC TỊCH VIỆT NAM 3.1 Khái niệm quốc tịch 3.2 Một số vấn đề cơ bản trong nội dung pháp luật về quốc tịch trên thế giới 3.3 Những vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tịch Việt Nam						gi? Hãy phân tích 2. Quyền lực nhà nước và các hình thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được thể hiện như thế nào trong HP 2013? 3. Sinh viên tự nghiên cứu thêm nội dung của Chương 3 (Quốc tịch Việt Nam)	
Tuần 3: Từ: Đến...	CHƯƠNG 4: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN 4.1 Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền con người 4.2 Khái niệm, phân loại, các đặc trưng của quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	3	0	1	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình từ trang 243 đến trang 288 Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích nhóm quyền dân sự theo Hiến pháp 2013? 2. Phân tích nhóm quyền chính trị theo Hiến pháp 2013? 3. Phân tích	

	4.3 <i>Những nguyên tắc hiến pháp của chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</i> 4.4 <i>Quyền con người theo Hiến pháp 2013</i> 4.5 <i>Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013</i> 4.6 <i>Sự phát triển chế định quyền con người, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân qua các Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013</i>						nhóm quyền kinh tế - văn hóa - xã hội theo Hiến pháp 2013?	
Tuần 4: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5: KHÁI QUÁT VỀ BỘ MÁY NHÀ NƯỚC VIỆT NAM 5.1 <i>Khái niệm về bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> 5.2 <i>Bộ máy Nhà nước Việt Nam qua 5 bản Hiến pháp</i> 5.3 <i>Các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i> CHƯƠNG 6: CHẾ ĐỘ BẦU	2	2	0	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình từ trang 289 đến trang 360 Câu hỏi thảo luận: 1. Thực tế thực hiện những nội dung, yêu cầu của các nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở nước ta hiện nay. 2. Mô hình bộ máy nhà nước qua các bản Hiến pháp. 3. Tiến trình một cuộc bầu	

	CỬ 6.1 Khái niệm chế độ bầu cử 6.2 Các nguyên tắc bầu cử 6.3 Tiến trình của một cuộc bầu cử 6.4 Việc bãi nhiệm đại biểu						cử theo pháp luật hiện hành. 4. Điểm mới của Luật bầu cử hiện hành.	
Tuần 5: Từ: Đến...	CHƯƠNG 7: QUỐC HỘI 7.1 Khái quát về sự ra đời và phát triển của Quốc hội Việt Nam 7.2 Vị trí, tính chất và chức năng của Quốc hội 7.3 Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội 7.4 Cơ cấu tổ chức của Quốc hội 7.5 Các cơ quan giúp việc của Quốc hội 7.6 Kỳ họp Quốc hội, Đại biểu Quốc hội	3	0	1	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Độc giáo trình từ trang 361 đến trang 398 Câu hỏi thảo luận: 1. Quy chế pháp lý của ĐBQH? 2. Vấn đề đổi mới Quốc hội (UBTVQH, các Ủy ban, Hội đồng dân tộc)? 3. Điểm mới của Luật Tổ chức Quốc hội hiện hành?	
Tuần 6: Từ: Đến...	CHƯƠNG 8: CHỦ TỊCH NƯỚC 8.1 Vị trí của Chủ tịch nước trong bộ máy nhà nước 8.2 Thẩm quyền của Chủ tịch nước 8.3 Cách thức thành lập 8.4 Hội đồng quốc phòng và an ninh CHƯƠNG 9: CHÍNH PHỦ 9.1 Khái quát về	3	0	1	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Độc giáo trình từ trang 399 đến trang 436 Câu hỏi thảo luận: 1. Mối quan hệ pháp lý giữa Chủ tịch nước với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối	

	sự ra đời và phát triển của Chính phủ Việt Nam 9.2 Vị trí, tính chất và chức năng của Chính phủ 9.3 Nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ 9.4 Cơ cấu, tổ chức của Chính phủ 9.5 Các hình thức hoạt động của Chính phủ						cao. 2. Vấn đề đổi mới Chủ tịch nước. 3. Điểm mới của Luật Tổ chức Chính phủ hiện hành.	
Tuần 7: Từ: Đến...	CHƯƠNG 10: TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN 10.1 Sự hình thành và phát triển của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 10.2 Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 10.3 Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 10.4 Hệ thống và cơ cấu tổ chức của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân 10.5 Thẩm phán, hội thẩm, thư ký tòa án, thẩm tra viên, Kiểm sát	3	1	0	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình từ trang 489 đến trang 568 Câu hỏi thảo luận: 1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của TAND? 2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của VKSND? 3. Định hướng đổi mới Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân?	

	<i>viên, kiểm tra viên</i>							
Tuần 8: Từ: Đến...	CHƯƠNG 11: CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN 11.1 Tổng quan về Đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính 11.2 Vị trí, tính chất, chức năng của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân 11.3 Nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân 11.4 Tổ chức và các hình thức hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân	1	1	0	4	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Độc giáo trình từ trang 437 đến trang 488 Câu hỏi thảo luận: 1. Mối quan hệ pháp lý giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ với chính quyền địa phương? 2. Định hướng đổi mới Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (mô hình Hội đồng nhân dân, vấn đề nhất thể hóa Chủ tịch Ủy ban nhân dân với Bí thư cấp ủy, vấn đề bầu trực tiếp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)? 3. Điểm mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015?	
Tổng		20	5	5	60			

5. HỌC LIỆU

5.1 Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật hiến pháp, Nxb. CAND, 2017

5.2 Văn bản pháp luật:

[2] Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013

[3] Luật tổ chức quốc hội 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Quốc hội năm 2020

[4] Luật tổ chức chính phủ 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019

[5] Luật tổ chức Tòa án nhân dân 2014

[6] Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014

[7] Luật tổ chức Chính quyền địa phương 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

[8] Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

5.3 Tài liệu tham khảo:

[8] Tô Văn Hòa, *Nghiên cứu so sánh Hiến pháp các quốc gia Asean*, NXB Chính trị quốc gia, 2015.

[9] Trần Thị Diệu Oanh, *Về tác động của phân cấp quản lý đến địa vị pháp lý của chính quyền địa phương trong đổi mới tổ chức hoạt động bộ máy nhà nước*, NXB Chính trị quốc gia, 2013.

[10] Lưu Đức Quang, *Nguyên tắc hiến pháp về quyền con người và quyền công dân*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

3.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	10%
2	Bài tập cá nhân: Trong quá trình học sẽ có các câu hỏi và các bài tập vận dụng, GV sẽ gọi lần lượt SV lên trả lời hoặc lên bảng giải bài tập.	- Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	10%
3	Thảo luận: GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. - Đánh giá được khả năng vận dụng các kiến thức về ngân sách nhà nước và thuế trong tư vấn cho doanh nghiệp cũng như phân tích được hiệu quả các chính sách pháp luật đó của nhà nước. - Đánh giá được kỹ năng tư duy	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	15%

		sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.		
4	Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	15%
5	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kỳ 60 phút một số câu nhận định Đúng/Sai, câu hỏi luận giải khái quát từ chương 1 đến chương 6.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định tại Hiến pháp. - Đánh giá khả năng tư duy các vấn đề liên quan đến Hiến pháp và tổ chức, hoạt động của Bộ máy nhà nước Việt Nam	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	50%
	TỔNG			100%

3.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

3.3

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN Bài thi 60 phút, bao gồm: (i) 05 câu hỏi nhận định Đúng/Sai và	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các quy định Hiến pháp Việt Nam. - Đánh giá khả năng hiểu được các quy định Hiến pháp một cách đúng đắn	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	70%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích quy định		15%

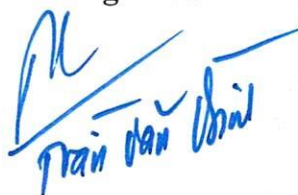
giải thích. (ii) 01 - 02 câu hỏi mang tính luận giải;	Hiến pháp. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.		
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học. - Đánh giá tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc cập nhật kiến thức mới về Hiến pháp.	Ks1,2; Ss1,2; As1,2	15%
Tổng			100%

Ban Giám hiệu
Duyệt



PGS.TS Hồ Chí Minh

P. Trưởng khoa



Trưởng bộ môn

